**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ PHÚ MỸ**
**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 05 /2021/KDTM-ST
Ngày 28-6-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Thảo Nguyên
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Đỗ Văn Thanh
2. Ông Đinh Công Trường

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 23/2019/TLST-KDTM ngày 23/7/2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXX-KDTM ngày 26/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-KDTM ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH thương mại dịch vụ T
Trụ sở: Số 25 đường P, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đ, chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Khuất Thị D, sinh năm: 1980.
Địa chỉ: số 55 đường N, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (theo giấy ủy quyền ngày 10/4/2019) (có mặt)

- *Bị đơn*: Công ty CP – Tổng công ty liên doanh xây dựng C.
Trụ sở: Lô C2, KCN K, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Công T, chức vụ: Tổng giám đốc. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp của nguyên đơn trình bày:*

Công ty TNHH thương mại dịch vụ T (gọi tắt là Công ty T) và Công ty CP – Tổng công ty liên doanh xây dựng C (gọi tắt là Công ty C) có ký kết với nhau Hợp đồng nguyên tắc số 31/12/2015/HĐNT/CIEL18-ĐT ngày 31/12/2015 về

việc Công ty T bán cho Công ty C các loại hàng hóa gồm Dầu DO 0.25%S, Dầu DO 0.05%S, Xăng A92, Xăng A95, Dầu nhớt các loại, Mỡ các loại để phục vụ thi công công trình Dự án đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải, đoạn 4 thuộc huyện Tân Thành (nay là Thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Thỏa thuận:

- Về số lượng: Khi có nhu cầu bên mua gửi cho bên bán trước 02 ngày bằng hình thức trực tiếp, fax, chuyển phát nhanh hoặc điện thoại trong trường hợp cần cung cấp hàng gấp trong đó nêu rõ số lượng, chủng loại hàng hóa, thời gian giao nhận, người nhận hàng.

- Về giá: Giá xuất hóa đơn tài chính bằng giá do nhà nước quy định tại thời điểm đó + giá tiền vận chuyển + các khoản phí khác do nhà nước quy định.

- Về chất lượng: Phải đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam về các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa do nhà nước quy định.

- Về phương thức giao hàng: Hàng hóa được giao tại chân công trường thi công đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải, đoạn 4 thuộc huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Về thanh toán: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

Vào ngày cấp hàng cuối tháng hai bên tiến hành đối chiếu thanh toán giá trị hàng hóa mà bên bán đã cấp chi cho bên mua.

Hồ sơ bao gồm: Bảng báo giá có xác nhận của bên mua trong trường hợp có biến động về giá, biên bản giao nhận có xác nhận của 2 bên, hóa đơn VAT.

Thời hạn thanh toán không quá 30 ngày kể từ ngày bên mua nhận được hóa đơn tài chính của bên bán.

Theo đó, Công ty T đã bán hàng cho Công ty C gồm các lần cụ thể:

Ngày 18/01/2016, bán nhiên liệu với số tiền hàng 104.504.400 đồng;
Ngày 29/01/2016, bán nhiên liệu với số tiền 68.640.000 đồng;
Ngày 29/02/2016, bán nhiên liệu với số tiền 24.944.150 đồng;
Ngày 29/02/2016, bán nhiên liệu với số tiền 21.516.000 đồng;
Ngày 23/02/2016, bán nhiên liệu với số tiền 38.728.800 đồng;
Ngày 10/5/2016, bán nhiên liệu với số tiền 19.747.200 đồng;

Tổng số tiền hàng bán nhiên liệu là 278.080.550 đồng (bao gồm VAT) (Hai trăm bảy mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn, năm trăm năm mươi đồng).

Vào ngày 29/4/2016, Công ty C đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty T số tiền 173.144.400 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng), còn nợ lại 104.936.150 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi đồng).

Ngày 06/5/2018, tại Biên bản đối chiếu công nợ Công ty C đã xác nhận còn nợ Công ty T số tiền 104.936.150 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu, chín trăm ba mươi

sáu nghìn, một trăm năm mươi đồng). Công ty T đã nhiều lần gửi công văn yêu cầu Công ty C thanh toán công nợ, nhưng Công ty C vẫn không thực hiện.

Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ giải quyết buộc Công ty C phải thanh toán toàn bộ số tiền 104.936.150 (Một trăm lẻ bốn triệu, chín trăm ba mươi sáu ngàn, một trăm năm mươi đồng) và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 06/05/2018 đến ngày 30/7/2019 là 18.590.000 đồng, theo mức lãi suất 0.83%/tháng.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa làm việc, không có văn bản ý kiến.

*Tại phiên tòa:*

Người đại diện theo ủy quyên của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, Công ty T yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc Công ty C phải thanh toán toàn bộ số tiền 104.936.150 (Một trăm lẻ bốn triệu, chín trăm ba mươi sáu ngàn, một trăm năm mươi đồng) và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 06/05/2018 đến ngày 28/6/2021 là 32.226.000 đồng.

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 357, 410, 430, 440 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 24, 50 Luật Thương mại, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo đó, buộc Công ty C phải thanh toán cho Công ty T số tiền còn nợ là 104.936.150 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán từ ngày 06/5/2018 đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:*

Công ty T lựa chọn khởi kiện Công ty C tại Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là nơi thực hiện hợp đồng về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 40, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Công ty C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2] Về nội dung:*

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, xác định giữa Công ty T và Công ty C có giao dịch mua bán hàng hóa theo Hợp đồng nguyên tắc số 31/12/2015/HĐNT/CIEL18-ĐT ngày 31/12/2015. Hợp đồng được ký kết tự nguyện bởi người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, nội dung hợp đồng không trái quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 24 Luật Thương mại.

Theo hợp đồng ký kết Công ty T đã cung cấp nhiên liệu gồm: Dầu DO, dầu diezen, nhớt để phục vụ thi công công trình Dự án đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải, đoạn 4 thuộc huyện Tân Thành (nay là Thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tổng giá trị hợp đồng theo khối lượng thực tế đã bán là 278.080.550 đồng (Hai trăm bảy mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn, năm trăm năm mươi đồng). Vào ngày 29/4/2016, Công ty C đã thanh toán cho Công ty T số tiền 173.144.400 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng). Ngày 06/5/2018, tại Biên bản đối chiếu công nợ Công ty C đã xác nhận còn nợ Công ty T số tiền 104.936.150 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi đồng). Công ty T đã nhiều lần gửi công văn đôn đốc yêu cầu Công ty C thanh toán công nợ, nhưng Công ty C vẫn không thực hiện.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, tòa án đã ra quyết định yêu cầu Công ty C phải cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh công ty đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, Công ty C không đến Tòa án làm việc, không xuất trình bất cứ chứng cứ nào để bảo vệ cho mình. Điều đó không những thể hiện thái độ không tôn trọng cơ quan tiến hành tố tụng mà cũng là tự từ bỏ quyền lợi của mình. Do đó, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bảng xác nhận khối lượng, hóa đơn VAT, Biên bản đối chiếu công nợ ngày 06/5/2018, Hội đồng xét xử xác định, theo Hợp đồng nguyên tắc số 31/12/2015/HĐNT/CIEL18-ĐT ngày 31/12/2015 Công ty T có bán nhiên liệu cho Công ty C, đến nay Công ty C còn nợ lại 104.936.150 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi đồng). Do đó yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn là có căn cứ theo Điều 50 Luật Thương mại nên được chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Buộc Công ty C trả khoản tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 06/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (28/6/2021) tính tròn 27 tháng với mức lãi suất 0.83%/tháng: 32.226.000đ (Ba mươi hai triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại, Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử là có lợi cho bị đơn nên yêu cầu này của nguyên đơn được chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng gốc và lãi Công ty C phải thanh toán cho Công ty T là 137.162.150 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, một trăm năm mươi đồng).

*[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm*: Công ty C phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền 137.162.150 đồng là: 6.858.000 đồng (Sáu triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm g Khoản 1 Điều 40, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thương mại dịch vụ T về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty CP – Tổng công ty liên doanh xây dựng C.

Buộc Công ty CP – Tổng công ty liên doanh xây dựng C thanh toán cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ T số tiền nợ của Hợp đồng nguyên tắc số 31/12/2015/HĐNT/CIEL18-ĐT ngày 31/12/2015 là 137.162.150 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, một trăm năm mươi đồng). Trong đó:

- Nợ gốc là 104.936.150 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi đồng).

- Lãi do chậm thanh toán từ ngày 06/5/2018 đến ngày xét xử (28/6/2021) là: 32.226.000đ (Ba mươi hai triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người thi hành án không trả đủ số tiền nên trên thì hàng tháng người thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. *Về án phí sơ thẩm*:

Công ty CP – Tổng công ty liên doanh xây dựng C phải nộp 6.858.000 đồng (Sáu triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ T 2.623.000đ (Hai triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0010116 ngày 22/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.

*3. Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thảo Nguyên**